

Số: 32/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Dương Quốc T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp V, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho ông Dương Quốc T số tiền là 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng). Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi của số tiền 73.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Dương Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Dương Quốc T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.931.000 đồng (một triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001430 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Nguyễn Thị T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày ông Dương Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(02 bản);
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long ^(01 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long ^(01 bản);
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án - TAND tỉnh Vĩnh Long ^(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án ^(01 bản), Vp ^(01 bản), Bp ^(01 bản).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga